

Số: 46 /NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 14 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lập, tổ chức thực hiện,
quản lý quy hoạch phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 04 tháng 12 năm 2015;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 130/BC-ĐGS ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề công tác lập, tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất nội dung Báo cáo số 130/BC-ĐGS ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề công tác lập, tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức lập quy hoạch, triển khai thực hiện các định hướng, chương trình phát triển đô thị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo toàn diện trong tiến trình đô thị hoá các trung tâm huyện, thị xã, thành phố. Hệ thống hồ sơ quy hoạch đô thị toàn tỉnh đã từng bước được hoàn chỉnh từ quy hoạch chung đến quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết 1/500. Chất lượng đồ án quy hoạch đô thị ngày càng được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu định hướng không gian kiến trúc, cảnh quan, phù hợp với vị trí, vai trò của từng đô thị, đảm bảo định hướng phát triển hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị của tỉnh. Công tác quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển đô thị tiếp tục được tăng cường, đã huy động nhiều nguồn lực cho đầu tư, từng bước hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh, nhất là hình thành hệ thống hạ tầng khung. Nhiều dự án thương mại, dịch vụ, dự án khu đô thị, dân cư, phát triển nhà ở được xúc tiến, triển khai thực hiện, góp phần đẩy nhanh tốc độ hoá đô thị, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển, nâng cao chất lượng đời sống cư dân đô thị.

2. Hạn chế, khó khăn

Công tác chỉ đạo, tổ chức lập quy hoạch ở một số địa phương chưa kịp thời. Số lượng đồ án quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị còn hạn chế. Chất lượng một số đồ án quy hoạch chưa đáp ứng yêu cầu, phải điều chỉnh nhiều lần. Công tác tổ chức lập quy hoạch một số thời điểm còn bất cập, tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500 trong khi chưa có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu định hướng, dẫn đến thiếu đồng bộ, khớp nối giữa các quy hoạch.

Công tác quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị nhiều nơi chưa được chú trọng, chất lượng, mỹ quan, môi trường đô thị còn nhiều vấn đề cần quan tâm. Một số khu dân cư hiện hữu chưa được lồng ghép với dự án khu dân cư, khu đô thị mới liền kề để đầu tư chỉnh trang, dẫn đến những bất cập, thiếu đồng bộ trong đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nhất là lệch cao độ nền gây khó khăn cho việc thoát nước.

Công tác quản lý xây dựng, trật tự đô thị, quản lý hiện trạng vẫn chưa thật sự chặt chẽ, dẫn đến tình trạng vi phạm trong hoạt động xây dựng, lấn chiếm vỉa hè, lấn chiếm đất đai... còn diễn ra ở nhiều nơi nhưng chưa được xử lý kịp thời. Có nơi vẫn còn tình trạng nê nang, thiếu cương quyết trong việc xử lý vi phạm.

Hạ tầng kỹ thuật, xã hội đô thị tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng một số nơi thiếu đồng bộ, còn nhiều bất cập, nguồn vốn ngân sách nhà nước còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển đô thị, nhất là hệ thống hạ tầng khung. Một số đô thị được công nhận nhưng tiêu chí đạt được vẫn còn ở mức thấp.

Tình hình thu hút đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt ở các địa phương chưa đồng đều, trong đó tập trung chủ yếu ở khu vực vùng Đông của tỉnh. Nhiều dự án có quy mô diện tích nhỏ, tổng mức đầu tư còn khá thấp. Tiến độ triển khai nhiều dự án còn chậm, đầu tư dở dang, kéo dài, chậm hoàn thành đưa vào sử dụng, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống người dân khu vực xung quanh. Phần lớn các dự án khu đô thị, dân cư, nhà ở thương mại đầu tư chủ yếu là phân lô bán nền; tỷ lệ lấp đầy nhà ở vẫn còn thấp, gây lãng phí về tài nguyên đất đai.

Công tác tạo lập quỹ đất sạch, bố trí tái định cư ở nhiều địa phương chưa được quan tâm, vẫn còn bị động, ảnh hưởng đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, lựa chọn, thu hút nhà đầu tư phát triển dự án đô thị. Quá trình phát triển một số đô thị còn gặp khó khăn, quy mô nền kinh tế còn nhỏ, thiếu các yếu tố động lực phát triển sản xuất công nghiệp, dịch vụ, thương mại, du lịch làm nền tảng phát triển trung tâm kinh tế hành chính của địa phương. Tỷ lệ đô thị hoá của tỉnh vẫn còn thấp; công tác quy hoạch, đầu tư phát triển nhà ở xã hội cho lực lượng công nhân, người có thu nhập thấp tại một số đô thị lớn chưa được quan tâm đúng mức.

3. Nguyên nhân

Quy định của pháp luật chưa có sự thống nhất về phạm vi lập quy hoạch, phân loại đất đai, lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch, lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư... quy trình, thủ tục tổ chức lập quy hoạch còn rườm rà; quá trình tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn nước ngoài có kinh nghiệm, năng lực gặp nhiều khó khăn do định mức kinh phí thấp.

Nguồn lực đầu tư phát triển đô thị còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là khu vực miền núi cao, khả năng thu hút các nhà đầu tư còn gặp nhiều khó khăn; nguồn lực

đầu tư chủ yếu vẫn dựa vào nguồn vốn đầu tư công nhưng chưa có cơ chế đặc thù hỗ trợ để phát triển đô thị khu vực miền núi.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác lập, quản lý, thực hiện quy hoạch một số nơi chưa được quan tâm đúng mức, thiếu quyết liệt; công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành liên quan với địa phương có lúc chưa chặt chẽ; công tác tuyên truyền, vận động người dân chấp hành pháp luật về quy hoạch đô thị, trật tự xây dựng thiếu thường xuyên; một bộ phận người dân thiếu ý thức chấp hành quy định pháp luật về xây dựng, đất đai, trật tự đô thị, chưa quan tâm đúng mức đến xây dựng nếp sống văn minh, mỹ quan đô thị.

Đội ngũ cán bộ, công chức bố trí phụ trách công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch ở một số địa phương còn thiếu, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; năng lực tham mưu, quản lý công tác quy hoạch vẫn còn hạn chế, thiếu tầm nhìn dài hạn, chiến lược. Năng lực một số đơn vị tư vấn, cơ quan thẩm định chưa đáp ứng yêu cầu.

Điều 2. Để thực hiện tốt công tác lập, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch phát triển đô thị, Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Kiến nghị Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương sớm quan tâm, xem xét giải quyết một số kiến nghị Đoàn giám sát đã nêu tại mục 1, phần II Báo cáo số 130/BC-ĐGS ngày 07/10/2022 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

a) Rà soát tổng thể quy hoạch chiến lược phát triển tỉnh Quảng Nam để định hướng cho việc lập, tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh theo định hướng chung tạo động lực phát triển đồng bộ.

b) Rà soát, cân đối nguồn lực, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ cho các địa phương chưa có thị trấn và một số đô thị có kết cấu hạ tầng còn hạn chế; có chính sách hỗ trợ các địa phương về kinh phí lập quy hoạch, chỉnh trang đô thị; hỗ trợ xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân, người có thu nhập thấp tại một số đô thị; cơ chế khuyến khích đầu tư, phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch để làm cơ sở thúc đẩy tốc độ đô thị hóa vùng kinh tế động lực và đô thị tại các huyện phía Tây của tỉnh. Phát triển hệ thống đô thị Quảng Nam xanh, thông minh, hạ tầng đồng bộ, đáp ứng quá trình đô thị hoá nhanh gắn với bảo tồn phát huy các giá trị di sản, bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên, biển đảo. Chỉ đạo nghiên cứu cơ chế, chính sách “đặc thù” hỗ trợ kinh phí mời các đơn vị tư vấn giỏi, kể cả tư vấn nước ngoài để lập quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng các đô thị quy mô lớn, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Chỉ đạo các sở, ban, ngành và các địa phương tăng cường trách nhiệm phối hợp nhằm nâng cao chất lượng các đề án quy hoạch; đẩy nhanh tiến độ thực hiện lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các đề án quy hoạch.

d) Rà soát, đánh giá tổng thể các quy hoạch đã được phê duyệt nhưng chưa hoặc chậm triển khai để sớm điều chỉnh, hủy bỏ các quy hoạch kéo dài, quá thời gian quy định nhằm đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp, chính đáng của người dân. Tập trung

chỉ đạo giải quyết những vụ việc khiếu nại, khiếu kiện phát sinh liên quan đến một số dự án đô thị trên địa bàn tỉnh.

d) Khẩn trương công bố đơn giá nhân công chuyên gia tư vấn xây dựng để các địa phương có cơ sở tổ chức rà soát, lập điều chỉnh quy hoạch.

đ) Chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa bản đồ quy hoạch theo ứng dụng GIS (Geography Information System) góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh.

e) Tăng cường xúc tiến, thu hút những nhà đầu tư thực sự có năng lực để thực hiện các dự án đô thị hiện đại, quy mô lớn tạo sự lan tỏa, động lực phát triển toàn diện.

g) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động lập quy hoạch, quản lý quy hoạch, đầu tư, đất đai, đấu thầu...; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; kiên quyết thu hồi các dự án kéo dài, quá thời gian quy định.

h) Chỉ đạo rà soát, đánh giá tổng thể thực trạng phát triển nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2030 cho phù hợp, đảm bảo tính cân đối, tránh xây dựng quá nhiều nhưng không sát với nhu cầu, gây lãng phí nguồn lực xã hội, tài nguyên đất đai.

i) Tăng cường giải pháp tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; kiểm soát chặt chẽ việc giao đất, thu tiền sử dụng đất các dự án khu đô thị, dân cư, nhà ở thương mại, dự án thương mại, dịch vụ tại khu vực đô thị. Trên cơ sở đó, xác định nguồn thu từ đất là một trong những nguồn thu quan trọng, chủ yếu trong thời gian đến để các địa phương chủ động nguồn lực đầu tư kiến thiết, chỉnh trang đô thị. Đồng thời, quản lý chặt chẽ công tác nghiệm thu dự án hoàn thành đồng bộ trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo lập, quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch tại địa phương. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức Nhân dân về chấp hành tốt các quy định pháp luật, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thực hiện nếp sống văn minh đô thị.

b) Thực hiện công bố công khai quy hoạch bằng nhiều hình thức phong phú; thực hiện cắm mốc giới theo đúng quy định và quản lý mốc giới chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng mất mốc, lấn chiếm quy hoạch; rà soát hiện trạng các mốc giới đã cắm, kịp thời bổ sung các mốc giới bị mất.

c) Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch kịp thời, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển đô thị. Ưu tiên nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật - xã hội, kiến thiết, chỉnh trang đô thị nhằm nâng cao chất lượng đô thị, hoàn chỉnh hạ tầng kết nối các khu dân cư hiện hữu với các khu dân cư mới hình thành đảm bảo khớp nối đồng bộ, khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đầu tư, xây dựng, trật tự đô thị, kiên quyết xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm nhằm đảm bảo không gian, kiến trúc, mỹ quan đô thị theo quy định.

đ) Bố trí cán bộ, công chức có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch.

e) Quản lý chặt chẽ việc chấp hành quy định pháp luật về quy hoạch, xây dựng của các đơn vị, cá nhân. Thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện các dự án phát triển đô thị trên địa bàn, kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý những trường hợp phát sinh, sai phạm trong quá trình thực hiện, khai thác dự án đầu tư trên địa bàn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 về tiến độ, kết quả thực hiện các nội dung được giao; chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và kiến nghị của Đoàn giám sát.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, giám sát và phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị qua giám sát tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2023.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTĐND.

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường